TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**12**/2025/HNGĐ-PT

Ngày 05 - 5 - 2025

"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Y Phi Kbuôr.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hồng và bà Đinh Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Anh - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Diệu Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình phúc thẩm thụ lý số: 02/2025/TLPT-DS, ngày 20 tháng 02 năm 2025 về việc "Kiện ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con chung". Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 03/2025/DS-ST ngày 10/01/2025 của Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 195/2024/QĐXX-PT ngày 01 tháng 04 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐ-PT ngày 16/4/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1990, có mặt;

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn E, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Khắc D, Luật sư Công ty TNHH Đ - Chi nhánh B, có mặt;

Địa chỉ: Số 12 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Anh Phạm Thanh N, sinh năm 1987, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn E, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Phạm Thanh N chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn với nhau ngày 13/01/2011, tại UBND thị trấn E, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân

không đạt được. Chị T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Phạm Thanh N.

Về con chung: Chị T và anh N có 02 con chung là cháu Phạm Nguyễn Bảo T1, sinh ngày 28/5/2011 và cháu Phạm Nguyễn Huy B, sinh ngày 09/11/2012. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 con chung cho đến khi các cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Quá trình tham gia tố tụng bị đơn anh Phạm Thanh N trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Anh N đồng ý với lời trình bày của chị Nguyễn Thị Thanh T. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp nhau. Nay chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn thì anh N đồng ý.

Về con chung: Anh N và chị T có 02 con chung là cháu Phạm Nguyễn Bảo T1, sinh ngày 28/5/2011 và cháu Phạm Nguyễn Huy B, sinh ngày 09/11/2012. Trong trường hợp Toà án giải quyết cho ly hôn, anh N yêu cầu được nuôi cháu Phạm Nguyễn Bảo T, còn chị Thuỳ sẽ nuôi cháu Phạm Nguyễn Huy B cho đến khi cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh N và chị T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 03/2025/HNGĐ-ST ngày 10/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 N quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Phạm Thanh N thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Nguyễn Bảo T1, sinh ngày 28/5/2011 cho anh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành và giao cháu Phạm Nguyễn Huy B, sinh ngày 09/11/2012 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh Phạm Thanh N và chị Nguyễn Thị Thanh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/01/2025, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T kháng cáo một phần bản án về con chung. Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm giải quyết giao 02 con chung là cháu Phạm Nguyễn Bảo T và cháu Phạm Nguyễn Huy B cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị T giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Đồng thời chị T và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị T đề N Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giao cả hai cháu Phạm Nguyễn Bảo T1 và cháu Phạm Nguyễn Huy B cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi theo nguyện vọng của các cháu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Thanh T là có căn cứ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của chị T - Sửa một phần Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 03/2025/HNGĐ-ST ngày 10/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk về con chung, giao 02 con chung là cháu Phạm Nguyễn Bảo T1 và cháu Phạm Nguyễn Huy B cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu cho đến khi tròn 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị Thanh T trong thời hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Đối với bị đơn anh Phạm Thanh N, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần 2, nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Xét nội dung kháng cáo của chị Nguyễn Thị Thanh T, thấy rằng:

Về con chung: Chị T và anh Phạm Thanh N có 02 con chung là cháu Phạm Nguyễn Bảo T1, sinh ngày 28/5/2011 và cháu Phạm Nguyễn Huy B, sinh ngày 09/11/2012.

Xét về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, chị T đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh về thu nhập, điều kiện kinh tế, điều kiện nhà ở, chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm chị T bổ sung thêm các giấy tờ chứng minh về nhà đất, về khoản tiền lương, các khoản đóng phí học tập cho các cháu tại Nhà trường. Ngoài ra ông bà ngoại của các cháu là ông Nguyễn Tấn A, bà Tô Thị H có tặng cho chị T một Sổ tiết kiệm trị giá

500.000.000 đồng, càng đảm bảo cho cuộc sống của gia đình chị T và 02 con chung, đây là tình tiết mới.

Xét thấy, trong thời gian từ khi chị T và anh N ly thân cho đến khi giải quyết ly hôn thì người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu là chị Nguyễn Thị Thanh T. Việc chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu là trách nhiệm chung của cả bố và mẹ nhưng từ đó đến nay cháu T1 và cháu B đều sinh sống và học tập dưới sự chăm sóc, nuôi dưỡng của chị T. Trường hợp giao con chung là cháu Phạm Nguyễn Bảo T cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ làm thay đổi, xáo trộn môi trường sống và học tập của cháu. Hơn nữa, cháu T1 là con gái nên việc giao cháu T1 cho anh N là người trực tiếp nuôi dưỡng sẽ không phù hợp cho việc chăm sóc và giáo dục cháu T1 trong giai đoạn này. Mặt khác, bản thân các cháu T1 và Bảo đều đã có nhận thức và đều có nguyện vọng sinh sống với chị T, chị em cùng ở với nhau sau khi bố mẹ ly hôn. Do đó, cấp sơ thẩm quyết định giao con chung là cháu Phạm Nguyễn Bảo T cho anh N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là không phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế cũng như nguyện vọng của cháu T1 và cháu Bảo.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T, sửa một phần Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 03/2025/HNGĐ-ST ngày 10/01/2025 của Tòa án nhân dân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk về phần nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị T không yêu cầu nên Toà án không xem xét giải quyết, trường hợp sau này xét thấy cần thiết để đảm bảo quyền lợi cho các con thì chị T có quyền yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do đơn kháng cáo được chấp nhận nên chị T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T - Sửa một phần Quyết định của Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 03/2025/HNGĐ-ST ngày 10/01/2025 của Tòa án nhân dân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk về phần nuôi con chung.

Áp dụng Điều 55, khoản 1 Điều 56; Điều 59, Điều 81, 82, 83,84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T

1. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Phạm Nguyễn Bảo T, sinh ngày 28/5/2011 và cháu Phạm Nguyễn Huy B, sinh ngày 09/11/2012 cho chị Nguyễn Thị Thanh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành.

2. Về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Anh Phạm Thanh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của các con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Thanh T số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0002572 ngày 21/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày kết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea H'leo;
- CCTHADS huyện E;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Y Phi Kbuôr